

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĨNH CỬU
TỈNH ĐỒNG NAI**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 26/2019/HS-ST
Ngày: 04-4-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH CỬU
TỈNH ĐỒNG NAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Quang

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Ngọc Anh

Ông Huỳnh Bình

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Văn Duẩn – Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu tham gia phiên tòa: Ông Cao Kỳ Dương – Kiểm sát viên.

Trong ngày 04 tháng 4 năm 2019, tại Hội trường Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 15/2019/TLST-HS ngày 27 tháng 02 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 21/2019/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 3 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. Họ tên: **Chu Anh D**, sinh năm 1979, tại tỉnh: Đồng Nai; Nơi ĐKTT: Tổ 7, khu phố 2, thị trấn V, huyện V, tỉnh Đồng Nai; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Nghề nghiệp: Tài xế; Trình độ văn hóa: 7/12; Con ông Chu Đức B, sinh năm 1945 (chết) và bà Võ Thị Y, sinh năm 1950; Gia đình bị cáo có 06 anh em, bị cáo là con thứ năm; Họ tên vợ: Hoàng Thị C, sinh năm 1976; Bị cáo có 03 con, lớn nhất sinh năm 1997, nhỏ sinh năm 2010; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 27/6/2006 bị Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu xử phạt 04 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” (đã được xóa án tích); Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 13/11/2018 đến ngày 16/11/2018 được tại ngoại; Bị cáo có mặt.

2. Họ tên: **Nguyễn Tấn P** (tên gọi khác: P Mập) sinh năm 1986, tại tỉnh: Đồng Nai; Nơi ĐKTT: Tổ 2, khu phố 1, thị trấn V, huyện V, tỉnh Đồng Nai; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Nghề nghiệp: Tài xế; Trình độ văn hóa: 3/12; Con ông Nguyễn Văn M (chết) và bà Huỳnh Thị P, sinh năm 1960; Gia đình bị cáo có 03 chị em; Bị cáo là con thứ hai; Họ tên vợ: Trần Thị L, sinh năm 1993; Có 01 con sinh năm 2016; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 13/11/2018 đến ngày 16/11/2018 được tại ngoại; Bị cáo có mặt.

3. Họ tên: **Phạm Văn H**, sinh năm 1993, tại tỉnh: Đồng Nai; Nơi ĐKTT: Tổ 2, khu phố 1, thị trấn V, huyện V, tỉnh Đồng Nai; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh;

Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Nghề nghiệp: Không nghề nghiệp; Trình độ văn hóa: 8/12; Con ông Phạm Văn B, sinh năm 1964 và bà Phạm Thị Đ, sinh năm 1968; Gia đình bị cáo có 04 anh em, bị cáo là con thứ hai; Họ tên vợ: Nguyễn Thị Thu S, sinh năm 1996; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 13/11/2018 đến ngày 16/11/2018 được tại ngoại; Bị cáo có mặt.

4. Họ tên: **Nguyễn Thanh N**, sinh năm 1987, tại tỉnh: Bắc Giang; Nơi ĐKTT: Số nhà 04, tổ 8, khu phố 4, thị trấn V, huyện V, tỉnh Đồng Nai; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Nghề nghiệp: Làm rẫy; Trình độ văn hóa: 9/12; Con ông Nguyễn Đình T, sinh năm 1963 và bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1963; Gia đình bị cáo có 02 anh em, bị cáo là con út; Họ tên vợ: Tống Thị Lan H, sinh năm 1985; Bị cáo có 03 con, lớn nhất sinh năm 2005, nhỏ sinh năm 2012; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 13/11/2018 đến ngày 16/11/2018 được tại ngoại; Bị cáo có mặt.

5. Họ tên: **Nguyễn Hồ S**, sinh năm 1977, tại Campuchia; Nơi ĐKTT: Tổ 2, khu phố 1, thị trấn V, huyện V, tỉnh Đồng Nai; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ văn hóa: 1/12; Con ông Nguyễn Văn V, sinh năm 1945 và bà Lê Thị Đ, sinh năm 1950; Gia đình bị cáo có 08 anh em, bị cáo là con thứ năm; Họ tên vợ: Nguyễn Thị L (đã ly hôn), Bị cáo có 03 con, lớn nhất sinh năm 2001, nhỏ sinh năm 2013; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 13/11/2018 đến ngày 16/11/2018 được tại ngoại; Bị cáo có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 13/11/2018, Chu Anh D gọi điện cho Nguyễn Tấn P để đòi tiền nợ sau đó D gọi cho Nguyễn Hồ S, Phạm Văn H, Nguyễn Thanh N đến nhà D chơi đánh bạc thì các đối tượng đồng ý. Đến khoảng 13 giờ 15 phút cùng ngày, P đến nhà D để trả nợ, các đối tượng S, N, H cũng lần lượt đến nhà D. Lúc này, D rủ P đánh bạc với các đối tượng S, N, H thì tất cả đồng ý. D chuẩn bị bài tây để các đối tượng đánh bạc, một hộp giấy thu tiền xâu. Các đối tượng đánh bạc bằng hình thức “bình xập xám” tại nhà D.

Phương thức đánh bạc như sau: Mỗi người chơi làm cái ba ván sau đó xoay vòng, người làm cái sử dụng bộ bài 52 lá chia cho 4 người, mỗi người có 13 lá bài. Sau đó, người chơi chia làm ba chi, chi dưới và chi giữa 5 lá, chi trên 3 lá sắp theo thứ tự từ nhỏ tới lớn. Những người chơi sẽ so bài với nhau để xác định thắng, thua theo thứ tự lớn nhỏ cụ thể: Mậu binh, tứ quý, cù lũ, thùng, sảnh, xám, thú, dách, mậu thầu. Nếu có cùng mậu binh thì hòa, có tứ quý thì ai có tứ quý lớn hơn sẽ thắng và tương tự đối với cù lũ, thùng, sảnh, xám, thú, dách, mậu thầu. Mậu binh được tính là khi bài của người chơi có 05 lá bài liên tiếp cùng một nước hoặc có sáu đôi, hoặc cả ba chi đều là thùng, hoặc ba chi đều là sảnh; tứ quý là có 4 lá bài giống nhau; cù lũ là có 3 lá bài giống nhau và một đôi; thùng là có 5 lá bài cùng một nước; sảnh là có năm lá liên

tiếp theo thứ tự từ nhỏ tới lớn; xám là có 3 lá bài giống nhau và hai lá bài lẻ, thú là có hai đôi cùng một lá bài lẻ, dách là có một đôi và ba lá bài lẻ trong một chi, mậu thầu là toàn bộ lá bài lẻ. Mỗi chi ăn thua với nhau 50 ngàn đồng, nếu ai có mậu binh thì ăn gấp đôi ba chi tức là 300.000 đồng, khi ai có mậu binh thì bỏ xâu 50.000 đồng. Trong ngày 13/11/2018, các đối tượng đã bỏ xâu được 800.000 đồng, sòng bạc chơi đến 16 giờ cùng ngày thì bị bắt quả tang.

* Các đối tượng tham gia đánh bạc cụ thể như sau:

- Khoảng 13 giờ 15 phút ngày 13/11/2018, P mang theo số tiền 20.000.000 đồng đến nhà D. P sử dụng 5.000.000 đồng để đánh bạc, thua bạc 2.900.000 đồng, khi bị bắt giữ thu trong người số tiền 17.100.000 đồng.

- Khoảng 14 giờ ngày 13/11/2018, N đến nhà D mang theo số tiền 35.900.000 đồng, sử dụng 900.000 đồng vào việc đánh bạc, không thắng không thua.

- Khoảng 14 giờ ngày 13/11/2018, H đến nhà D mang theo số tiền 4.500.000 đồng, sử dụng 3.000.000 đồng vào mục đích đánh bạc, thắng bạc được 300.000 đồng. Khi bắt quả tang H chạy thoát, đến 18 giờ 40 phút cùng ngày H ra đầu thú và giao nộp số tiền 3.300.000 đồng.

- Khoảng 13 giờ 20 phút ngày 13/11/2018, S đến nhà D mang theo số tiền 3.000.000 đồng để đánh bạc, tại thời điểm bị bắt không thắng không thua.

Tổng số tiền các đối tượng sử dụng vào mục đích đánh bạc là 10.100.000 đồng bao gồm: (800.000 đồng tiền xâu + 2.100.000 đồng của P + 900.000 đồng của N + 3.300.000 đồng của H + 3.000.000 đồng của S).

* Tang vật thu giữ bao gồm:

- Thu tại chiếu bạc: 52 lá bài tây đã qua sử dụng, 21 bộ bài tây chưa sử dụng, 01 hộp giấy 23cm x 13cm x 12,5cm bên trong có chứa số tiền 800.000 đồng.

- Thu trong người các con bạc:

+ Chu Anh D số tiền 6.900.000 đồng, 01 điện thoại O, 01 điện thoại N.

+ Nguyễn Tấn P số tiền 17.100.000 đồng, 01 điện thoại SG.

+ Nguyễn Thanh N số tiền 35.900.000 đồng, 01 điện thoại SG.

+ Nguyễn Hồ S số tiền 3.000.000 đồng.

- Thu giữ trong phòng của Chu Anh D số tiền 20.000.000 đồng, 10 bộ bài tây chưa qua sử dụng.

- Tạm giữ 04 xe mô tô của các đối tượng gồm: Xe mô tô biển số 60F2-XXX.XX, xe mô tô biển số 60B9-YYY.YY, xe mô tô biển số 60L1-CCC.CC, xe mô tô biển số 60B9-VVV.VV.

* Xử lý tang vật thu giữ:

- Xe mô tô biển số 60F2-XXX.XX, xe mô tô biển số 60B9-YYY.YY, xe mô tô biển số 60L1-CCC.CC không liên quan đến việc đánh bạc, Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp.

- Đối với xe mô tô biển số 60B9-VVV.VV do Nguyễn Thanh N mượn của anh Lê Đình Tuấn D đến nhà D để đánh bạc. Qua xác minh xe này có nguồn gốc không rõ ràng, không có giấy tờ chuyển nhượng hợp pháp, có dấu hiệu làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan tổ chức Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Cửu tách ra chuyển Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa giải quyết theo thẩm quyền.

- Số tiền thu giữ trên người các con bạc không sử dụng vào mục đích đánh bạc Cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại cho Chu Anh D số tiền 26.900.000 đồng, Nguyễn Tấn P số tiền 15.000.000 đồng, 01 điện thoại SG, Nguyễn Thanh N số tiền 35.000.000 đồng.

Bản cáo trạng số: 16/CT-VKSHS ngày 26 tháng 02 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai truy tố các bị cáo Chu Anh D, Nguyễn Tấn P, Nguyễn Hồ S, Nguyễn Thanh N, Phạm Văn H về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu phát biểu luận tội vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt các bị cáo hình thức phạt tiền cụ thể: Bị cáo Chu Anh D từ 25.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng; Các bị cáo Nguyễn Thanh N, Nguyễn Hồ S, Nguyễn Tấn P, Phạm Văn H từ 20.000.000 đồng đến 25.000.000 đồng. Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự, Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu sung quỹ số tiền liên quan đến việc phạm tội và tịch thu tiêu hủy các vật chứng không có giá trị sử dụng liên quan đến việc đánh bạc.

Các bị cáo nói lời sau cùng: Các bị cáo mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Vĩnh Cửu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, các bị cáo không người nào có ý kiến hoặc khiếu nại hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp với lời khai của người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ, đã có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 13 giờ 15 phút, Chu Anh D gọi điện cho Nguyễn Tấn P, Nguyễn Hồ S, Nguyễn Thanh N, Phạm Văn H đến nhà D để đánh bạc thì các đối tượng đồng ý, D chuẩn bị sẵn bài và hộp để đựng tiền xâu. Các đối tượng đánh bạc bằng hình thức “binh xập xám” với mức ăn thua từ 50.000 đồng đến 300.000 đồng mỗi ván.

Tại thời điểm bị bắt quả tang thu giữ trên chiếu bạc 800.000 đồng bỏ vào hộp tiền xâu và thu giữ trên người các con bạc số tiền sử dụng vào việc đánh bạc tổng cộng là 10.100.000 đồng bao gồm: 2.100.000 đồng của P + 900.000 đồng của N + 3.300.000 đồng của H + 3.000.000 đồng của S.

Như vậy, các đối tượng Nguyễn Tấn P, Nguyễn Hồ S, Nguyễn Thanh N, Phạm Văn H đã có hành vi đánh bạc trái phép ăn thua bằng tiền với tổng số tiền 10.100.000 đồng (bao gồm số tiền thu tại chiếu bạc và số tiền thu giữ trên người các con bạc sử dụng vào mục đích đánh bạc) nên cấu thành tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự. Riêng đối với Chu Anh D, mặc dù không trực tiếp tham gia đánh bạc nhưng D là người chủ động gọi điện, rủ rê các đối tượng đánh bạc, sử dụng nhà mình làm địa điểm, chuẩn bị công cụ, phương tiện để các đối tượng đánh bạc và thu tiền xâu. Hành vi của Chu Anh D chưa đủ yếu tố cấu thành tội “Tổ chức đánh bạc” nhưng đã cấu thành tội “Đánh bạc” khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) với vai trò đồng phạm trong vụ án.

Trong vụ án này, các bị cáo phạm tội mang tính đồng phạm giản đơn. Tuy nhiên, tính chất mức độ, vai trò của các bị cáo là khác nhau. Bị cáo Chu Anh D là người rủ rê, lôi kéo, đứng ra chuẩn bị địa điểm, công cụ phương tiện cho các đối tượng đánh bạc và thu tiền xâu nên phải chịu trách nhiệm hình sự cao hơn so với các bị cáo còn lại.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 của Bộ luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo phạm tội lần đầu (trừ bị cáo D) và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, nhân thân chưa có tiền án, tiền sự, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú rõ ràng, trong thời gian tại ngoại không vi phạm pháp luật nên không cần thiết phải áp dụng hình phạt tù mà áp dụng hình phạt chính là phạt tiền cũng đủ răn đe, giáo dục đối với các bị cáo cũng như phòng ngừa tội phạm nói chung.

[3] Xử lý vật chứng:

Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền 10.100.000 đ; 01 điện thoại di động hiệu SG, 01 điện thoại O, 01 điện thoại N các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc.

- Tịch thu tiêu hủy: 52 lá bài tây đã qua sử dụng, 31 bộ bài tây chưa qua sử dụng, 01 hộp giấy kích thước 23cm x 13cm x 12,5cm liên quan đến việc phạm tội.

- Đối với các tài sản không liên quan đến việc phạm tội cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu là đúng quy định.

- Đối với xe mô tô biển số 60B9-VVV.VV do Nguyễn Thanh N mượn của anh Lê Đình Tuấn D đến nhà D để đánh bạc. Qua xác minh xe này có nguồn gốc không rõ ràng, không có giấy tờ chuyển nhượng hợp pháp, có dấu hiệu làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan tổ chức Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Cửu tách ra chuyển Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa giải quyết theo thẩm quyền là đúng quy định pháp luật.

[4] Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án; mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 321; Điều 17, 35, 47; điểm i (trừ bị cáo D), s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 106, 136, 331, 332, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố các bị cáo Chu Anh D, Nguyễn Hồ S, Phạm Văn H, Nguyễn Tấn P, Nguyễn Thanh N phạm tội “Đánh bạc”;

Xử phạt:

- Bị cáo Chu Anh D số tiền 25.000.000 đồng (hai mươi lăm triệu đồng).
- Bị cáo Nguyễn Hồ S số tiền 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng).
- Bị cáo Phạm Văn H số tiền 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng).
- Bị cáo Nguyễn Tấn P số tiền 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng).
- Bị cáo Nguyễn Thanh N số tiền 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng).

2. Xử lý vật chứng:

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền 10.100.000 đồng (mười triệu, một trăm ngàn đồng; 01 điện thoại di động hiệu SG, 01 điện thoại O, 01 điện thoại N các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc.

- Tịch thu tiêu hủy: 52 lá bài tây đã qua sử dụng, 31 bộ bài tây chưa qua sử dụng, 01 hộp giấy kích thước 23cm x 13cm x 12,5cm liên quan đến việc phạm tội.

Số tiền theo biên lai thu số 0001904 ngày 27/02/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Cửu. Tài sản theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 27/02/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai.

3. Về án phí: Các bị cáo Chu Anh D, Nguyễn Hồ S, Phạm Văn H, Nguyễn Tấn P, Nguyễn Thanh N mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Các bị cáo có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, để Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND huyện Vĩnh Cửu;
- Công an huyện Vĩnh Cửu;
- Cơ quan Thi hành án hình sự huyện Vĩnh Cửu;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Cơ quan Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Cửu;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Xuân Quang